

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 10/10/2023 to 15/10/2023

Results - SANG NGAY 2

Event 208 Men 50 LC Meter Freestyle

KLQG: 22.68 # 13/12/2022		Loic Nino Luong Jeremie		HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
Preliminaries						
1	Hoang Quy, Phuoc	30	Da Nang	23.50	24.23	q
2	Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	24.23	24.24	q
3	Nguyen Hoang, Khang	20	Vinh Long	23.00	24.33	q
4	Tran Hung, Nguyen	20	Quan Doi	23.00	24.36	q
5	Le Hoang, Minh An	20	TP Ho Chi Minh	24.05	24.88	q
6	Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	24.00	24.89	q
7	Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	24.00	25.18	q
8	Le Thanh, Danh	15	Long An	25.00	25.30	q
9	Mai Duc, Hieu	13	Quan Doi	NT	25.40	
10	Lieu Chi, Vy	15	An Giang	25.00	25.65	
11	Nguyen Viet, Tuong	19	Da Nang	24.00	26.24	
12	Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	25.00	26.26	
13	Hoang Tan, Khai	15	Clb Quan 1	25.00	26.32	
14	Hoang Long, Nhat Huy	16	Binh Phuoc	26.20	26.34	
15	Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	25.30	26.53	
16	Ngo Ba, Gia Kiet	13	Hai Phong	26.66	27.38	
17	Pham Van, Xuan	16	Hai Duong	26.00	27.88	
18	Ngo Quang, Hieu	15	Hai Duong	28.00	29.30	
19	Le Hoang, Dong	13	Quan Doi	NT	31.20	
20	Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	NT	31.56	
21	Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	31.58	
---	Tran Van, Nguyen Quoc	15	Da Nang	NT	X24.86	
---	Truong Viet, Vu	19	TP Ho Chi Minh	NT	X25.20	
---	Phuong Duc, Binh	20	Ha Noi	NT	X26.23	
---	Nguyen Van, Hai	20	Ha Noi	NT	X26.26	
---	Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	NT	X26.50	
---	Ha Van, Toan	14	Ha Noi	NT	X27.75	
---	Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	NT	X28.16	
---	Dao Cu, Hoang Phu	13	Ha Noi	NT	X29.11	
---	Le Xuan, An	13	Ha Noi	NT	X29.45	
---	Tran Gia, Phuc	13	Quan Doi	NT	X29.50	
---	Pham Minh, Toan	13	Quan Doi	NT	X30.35	
---	Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	NT	X31.77	
---	Le Anh, Bao Thai	9	Thanh Hoa	NT	X33.34	
---	Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	X34.02	

Event 209 Women 50 LC Meter Freestyle

KLQG: 26.13 # 5/2023		Pham Thi Van		Thanh Hoa		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
Preliminaries						
1	Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	25.90	27.22	q
2	Nguyen Thuy, Hien	14	Quan Doi	26.00	27.52	q
3	Nguyen Diep, Phuong Tram	22	TP Ho Chi Minh	26.58	27.63	q
4	Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	27.00	28.05	q
5	Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	27.00	28.25	q
6	Huynh Xuan Mai, Bella	15	Da Nang	29.00	28.72	q
7	Tran Pham, Tu Minh	14	Dong Nai	28.20	29.36	q
8	Le Huynh, Tu Uyen	13	Quan Doi	28.00	29.45	q
9	Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	27.50	29.66	
10	Dinh Thi, Ngoc Diep	16	Ha Noi	28.00	29.81	
11	Nguyen Thi, Yen Nhi	14	Hai Phong	29.50	30.69	
12	Nguyen Hoang, Linh	11	Phu Tho	30.00	30.85	

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 10/10/2023 to 15/10/2023

Results - SANG NGAY 2

Preliminaries ... (Event 209 Women 50 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
13 Vo Thuy, Phuong Nghi	13	Clb Quan 1	29.00	30.91
14 Phung Ngoc, My	21	Hai Phong	30.00	31.42
15 Le Thi, Thien Kim	24	Long An	27.00	31.62
16 Hoang Thi, Kieu Mai	14	Hai Duong	NT	32.19
--- Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	NT	X30.23
--- Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	NT	X30.49
--- Nguyen Thu, Thao	17	Ha Noi	NT	X30.63
--- Phan Thi, Thuy An	13	Quan Doi	NT	X30.66
--- Vu Thi, Bao Ngoc	12	Quan Doi	NT	X31.74
--- Luong Thi, Minh Nguyet	12	Thanh Hoa	NT	X32.53
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	13	Ha Noi	NT	X34.21

Event 210 Men 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
Preliminaries				
1 Pham Thanh, Bao	22	Ben Tre	1:01.00	1:04.39 q
30.68	1:04.39 (33.71)			
2 Le Thanh, Duoc	19	Quan Doi	1:03.00	1:05.92 q
31.24	1:05.92 (34.68)			
3 Nguyen Huu, Kim Son	21	Da Nang	1:04.00	1:06.04 q
32.37	1:06.04 (33.67)			
4 Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	1:06.05	1:06.09 q
31.47	1:06.09 (34.62)			
5 Nguyen Quang, Thuan	17	Quan Doi	1:05.00	1:06.52 q
31.79	1:06.52 (34.73)			
6 Bui Sy, Nhat	16	TP Ho Chi Minh	1:06.66	1:06.97 q
31.18	1:06.97 (35.79)			
7 Lê Trong, Phuc	18	An Giang	1:05.00	1:07.49 q
31.71	1:07.49 (35.78)			
8 Nguyen Van, Thang	23	Ha Noi	1:06.00	1:07.79 q
31.79	1:07.79 (36.00)			
9 Tran Dinh, Tau	21	Da Nang	1:07.00	1:07.98
32.53	1:07.98 (35.45)			
10 Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	1:04.50	1:08.45
31.93	1:08.45 (36.52)			
11 Tran Anh, Tu	15	Clb Quan 1	1:08.00	1:09.92
32.22	1:09.92 (37.70)			
12 Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	1:09.00	1:12.52
34.21	1:12.52 (38.31)			
13 Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	1:21.37
38.28	1:21.37 (43.09)			
14 Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	1:33.49
44.78	1:33.49 (48.71)			
--- Ta Viet, Anh	15	Quan Doi	NT	X1:09.33
33.54	1:09.33 (35.79)			
--- Hoang Van, Hai	19	Da Nang	NT	X1:10.05
33.36	1:10.05 (36.69)			
--- Le Xuan, An	13	Ha Noi	NT	X1:15.32
36.98	1:15.32 (38.34)			
--- Mai Duc, Hieu	13	Quan Doi	NT	X1:15.98
36.01	1:15.98 (39.97)			
--- Le Hoang, Dong	13	Quan Doi	NT	X1:24.66
38.91	1:24.66 (45.75)			
--- Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	NT	X1:30.51
42.85	1:30.51 (47.66)			

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 10/10/2023 to 15/10/2023

Results - SANG NGAY 2

Preliminaries ... (Event 210 Men 100 LC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
--- Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	NT	X1:37.21
46.36	1:37.21 (50.85)			

Event 211 Women 100 LC Meter Breaststroke

KLQG: 1:10.64 # 12/2010 Pham Thi hue

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
Preliminaries				
1 Nguyen Thuy, Hien	14	Quan Doi	1:12.00	1:14.91 q
35.37	1:14.91 (39.54)			
2 Vo Thi, My Tien	18	Long An	1:12.00	1:18.04 q
38.77	1:18.04 (39.27)			
3 Nguyen Thi, Yen Nhi	14	Hai Phong	1:15.00	1:18.60 q
36.47	1:18.60 (42.13)			
4 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	1:15.00	1:19.24 q
37.11	1:19.24 (42.13)			
5 Nguyen Thi, Minh Ha	14	Quan Doi	NT	1:19.88 q
38.24	1:19.88 (41.64)			
6 Vu Thi, Phuong Anh	22	TP Ho Chi Minh	1:14.35	1:19.89 q
37.24	1:19.89 (42.65)			
7 Le Diem, Quynh	17	Ha Noi	1:19.00	1:22.67 q
37.83	1:22.67 (44.84)			
8 Pham Chau, Hoang Ha	11	Quang Binh	1:23.50	1:23.08 q
39.33	1:23.08 (43.75)			
9 Le Thi, Nhu Quynh	18	Da Nang	1:15.00	1:26.72
40.12	1:26.72 (46.60)			
10 Phung Ngoc, My	21	Hai Phong	1:16.00	1:27.90
41.63	1:27.90 (46.27)			
11 Pham Thi, Thuy Hoa	15	Thanh Hoa	1:25.00	1:34.83
43.37	1:34.83 (51.46)			
--- Nguyen Phuong, Thao	15	Quan Doi	NT	X1:21.60
37.77	1:21.60 (43.83)			
--- Le Thi, Hong Dieu	15	Quan Doi	NT	X1:21.84
38.88	1:21.84 (42.96)			
--- Truong Thanh, Truc	12	Quan Doi	NT	X1:24.35
40.01	1:24.35 (44.34)			
--- Nguyen Thanh, Thao	11	Quan Doi	NT	X1:24.68
40.52	1:24.68 (44.16)			
--- Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	NT	X1:30.17
43.71	1:30.17 (46.46)			
--- Nguyen Dieu, Vy	14	Thanh Hoa	1:22.00	DQ
Butterfly kick after turn not followed by breaststroke kick				
38.34	DQ (44.77)			

Event 212 Men 1500 LC Meter Freestyle

KLQG: 14:58.14 # 12/2019 Nguyen Huy Hoang

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thanh, Danh	15	Long An	17:00.00	18:17.58	
2 Tran Nguyen, Chuong	14	Clb Ky Dong	17:30.00	18:29.17	
3 Ngo Ba, Gia Kiet	13	Hai Phong	18:30.00	18:33.23	
4 Ha Van, Toan	14	Ha Noi	17:55.00	19:10.15	
--- Duong Van, Hoang Quy	14	Quan Doi	NT	X16:42.86	
--- Dao Nguyen, Thanh Vinh	14	Quan Doi	NT	X17:28.48	

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 10/10/2023 to 15/10/2023

Results - SANG NGAY 2

Event 213 Women 400 LC Meter Freestyle

KLQG: 4:07.96 # 6/2016		Nguyen Thi Anh Vien		Quan Doi	
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
Preliminaries					
1	Le Thu, Thuy	16 Dong Nai	4:16.00	4:39.90	q
	32.84	1:07.90 (35.06)	1:43.06 (35.16)	2:18.60 (35.54)	
	2:54.25 (35.65)	3:30.04 (35.79)	4:05.46 (35.42)	4:39.90 (34.44)	
2	Vo Thi, My Tien	18 Long An	4:18.00	4:40.23	q
	32.98	1:07.97 (34.99)	1:43.44 (35.47)	2:18.76 (35.32)	
	2:54.04 (35.28)	3:29.54 (35.50)	4:05.11 (35.57)	4:40.23 (35.12)	
3	Nguyen Ngoc, Tuyet Han	14 Dong Thap	4:28.00	4:42.06	q
	33.06	1:08.73 (35.67)	1:44.34 (35.61)	2:19.76 (35.42)	
	2:55.26 (35.50)	3:31.05 (35.79)	4:06.75 (35.70)	4:42.06 (35.31)	
4	Dang Ai, My	17 An Giang	4:25.00	4:42.52	q
	33.24	1:08.39 (35.15)	1:44.40 (36.01)	2:20.00 (35.60)	
	2:56.05 (36.05)	3:31.68 (35.63)	4:07.48 (35.80)	4:42.52 (35.04)	
5	Nguyen Kha, Nhi	15 TP Ho Chi Minh	4:33.89	4:42.58	q
	33.42	4:42.58 (4:09.16)	1:45.14 ()		
	2:56.66 ()		4:07.75 ()	4:42.58 (34.83)	
6	Tran Pham, Tu Minh	14 Dong Nai	4:28.00	4:51.27	q
	34.09	1:11.13 (37.04)	1:48.28 (37.15)	2:25.38 (37.10)	
	3:02.25 (36.87)	3:38.87 (36.62)	4:15.76 (36.89)	4:51.27 (35.51)	
7	Hoang Thi, Trang	22 Thanh Hoa	4:35.00	4:55.66	q
	33.71	4:55.66 (4:21.95)	1:48.74 ()		
	3:02.50 ()		4:18.26 ()	4:55.66 (37.40)	
8	Lam Gia, Han	15 Clb Ky Dong	4:50.00	4:56.83	q
	34.19	1:10.39 (36.20)	1:47.76 (37.37)	2:25.37 (37.61)	
	3:03.45 (38.08)	3:41.52 (38.07)	4:20.11 (38.59)	4:56.83 (36.72)	
9	Vu Thi, Bao Ngoc	12 Quan Doi	5:00.00	5:12.50	
	34.11	1:12.28 (38.17)	1:51.42 (39.14)	2:31.93 (40.51)	
	3:12.23 (40.30)	3:52.90 (40.67)	4:33.34 (40.44)	5:12.50 (39.16)	
10	Le Mai, Anh	15 Clb Ky Dong	5:00.00	5:23.13	
	35.62	1:15.12 (39.50)	1:55.90 (40.78)	2:37.19 (41.29)	
	3:18.77 (41.58)	4:00.62 (41.85)	4:42.25 (41.63)	5:23.13 (40.88)	
11	Dinh Thi, Ngoc Diep	16 Ha Noi	4:50.00	5:28.05	
	37.28	1:18.30 (41.02)	1:59.57 (41.27)	2:41.43 (41.86)	
	3:23.22 (41.79)	4:04.95 (41.73)	4:46.52 (41.57)	5:28.05 (41.53)	
12	Hoang Thi, Kieu Mai	14 Hai Duong	NT	5:56.38	
	39.75	1:23.66 (43.91)	2:08.87 (45.21)	2:55.11 (46.24)	
	3:40.64 (45.53)	4:26.64 (46.00)	5:11.82 (45.18)	5:56.38 (44.56)	
---	Phan Thi, Thuy An	13 Quan Doi	NT	X4:55.02	
	33.21	1:09.74 (36.53)	1:47.71 (37.97)	2:25.64 (37.93)	
	3:03.74 (38.10)	3:41.08 (37.34)	4:18.83 (37.75)	4:55.02 (36.19)	
---	Nguyen Le, Gia Han	13 Dong Nai	NT	X4:57.29	
	34.00	1:11.17 (37.17)	1:48.81 (37.64)	2:26.41 (37.60)	
	3:04.72 (38.31)	3:42.36 (37.64)	4:20.74 (38.38)	4:57.29 (36.55)	
---	Le Huynh, Tu Uyen	13 Quan Doi	4:36.00	DQ	
	34.78	1:13.11 (38.33)			
---	Vu Thi, Phuong Anh'	15 TP Ho Chi Minh	4:27.00	DNF	
	Swimmer did not finish				
	31.11	1:05.38 (34.27)			